TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131a/2024/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2024/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1980; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và bà Đỗ Thị L; có vợ là Phan Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động: Tháng 2 năm 2000 nhập ngũ, chuyển quân nhân chuyên nghiệp phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, đến ngày 15/10/2009 được phục viên về địa phương theo quyết định số 1414/G9-A ngày 16/10/2009 của Cục hậu cần – Bộ tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2024 đến ngày 27/5/2024. Được áp biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiên tại ngoại tại địa phương.

Bị hại: Anh Cao Xuân H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Cao Xuân H, sinh năm (SN) 1980, hộ khẩu thường trú (HKTT): Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc có đăng ký và sử dụng tài khoản số 106001676827 tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Vĩnh Phúc; Nguyễn Đình H, SN 1980, HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đăng ký và sử dụng tài khoản số 091980888888 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB bank). Giữa anh H và H không quen biết, không có mối quan hệ nào.

Do anh Cao Xuân H nợ anh Nguyễn Văn H, SN: 1980, HKTT: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 118.000.000 đồng nên khoảng 15 giờ 21 phút ngày 03/6/2023, khi đang ở nhà tại thôn H, xã H, anh H sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản của mình trên ứng dụng của ngân hàng Vietinbank sau đó thực hiện chuyển tiền từ số tài khoản 106001676827 đến số tài khoản 08198088888 của anh Nguyễn Văn H. Tuy nhiên do bất cẩn, có 01 lần chuyển tiền anh H nhập nhầm số tài khoản nhận là số tài khoản 091980888888 của Nguyễn Đình H nên anh H đã chuyển nhầm số tiền 50.000.000đồng đến số tài khoản của H. Đến ngày 06/6/2023, anh H phát hiện đã chuyển nhầm số tiền 50.000.000 đồng cho H nên đã thực hiện giao dịch chuyển tiền cho H 02 lần, mỗi lần 10.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 106001676827 của anh H đến tài khoản ngân hàng số 091980888888 của H với nội dung chuyển tiền: *"Anh ơi em gửi nhầm số tiền 50 triệu, anh làm ơn cho em xin lại ạ"* và *"Anh ơi số điện thoại của em 0974161628 anh cho em xin số điện thoại của anh với ạ"* để thông báo cho H biết anh H đã chuyển nhầm tiền cho H và nhờ H chuyển trả lại tiền.

H sau khi nhận được 50.000.000 đồng và nội dung xin liên hệ trả lại tiền từ anh H, biết rõ là số tiền anh H chuyển nhầm cho mình nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này, không trả lại tiền cho anh H. Từ ngày 04/6/2023 đến ngày 24/6/2023 H chuyển khoản để trả nợ, rút tiền mặt, thanh toán mua hàng cá nhân, đã tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng.

Anh Cao Xuân H đã nhiều lần liên lạc, nhắn tin điện thoại và trực tiếp đến nhà Nguyễn Đình H yêu cầu hoàn trả tiền nhưng không được nên ngày 18/5/2024, anh H đến Công an huyện Bình Xuyên trình báo toàn bộ sự việc như trên. Cùng ngày 18/5/2024, Nguyễn Đình H tới Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi chiếm giữ trái phép tài sản như trên và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A70, số Imei: 355915101651206, bên trong lắp 02 sim số 0934.687.081 và 0974.161.628.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Đình H, quá trình điều tra xác định là điện thoại H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của anh H nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Cao Xuân H yêu cầu Nguyễn Đình H phải hoàn trả số tiền 50.000.000 đồng, H đã trả lại số tiền này cho anh H, nhận lại tài sản anh H không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKSBX ngày 19 tháng 8 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, luận tội đối với bị cáo H, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình C không có tranh luận gì và có quan điểm: Anh là em trai ruột của bị cáo H. Bị cáo H có tác động nhờ anh bồi thường thay cho bị cáo H. Số tiền 50.000.000 đồng anh bồi thường thay cho bị cáo H là tiền của anh. Anh cho bị cáo H và không yêu cầu bị cáo H phải trả lại tiền cho anh.

Bị hại anh Cao Xuân H vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình điều tra xác nhận sự việc bị cáo H chiếm giữ trái phép số tiền 50.000.000 đồng của anh, anh đã nhận lại tiền, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, về hình phạt đối với bị cáo H, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính Hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều Hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người liên quan và còn được chứng minh bằng biên bản thu hồi và trao trả tang vật cho chủ sở hữu cùng các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 15 giờ 21 phút ngày 03/6/2023, Nguyễn Đình H đã nhận được số tiền 50.000.000 đồng do anh Cao Xuân H chuyển nhầm từ tài khoản số 106001676827 tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank) đến tài khoản số 091980888888 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB bank) của Nguyễn Đình H. Mặc dù biết số tiền trên là do anh H chuyển nhầm, anh H đã nhiều lần yêu cầu H chuyển trả lại số tiền trên nhưng H không trả lại mà chiếm giữ số tiền 50.000.000 đồng của anh H và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Với hành vi trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo ra trước toà là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự như sau:

1. Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, ... tài sản trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng ... sau khi chủ sở hữu, ... yêu cầu được nhận lại tài sản đó ..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm."

Xét vụ án có tính chất ít nghiêm trọng vì hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây lên tình hình mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tác động để gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo đã ra đầu thú và có thời gian phục vụ quân đội. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong vụ án này, bị cáo biết rõ số tiền bị cáo nhận được trong tài khoản là do anh H chuyển nhầm, anh H đã nhiều lần yêu cầu H chuyển trả lại số tiền trên

nhưng H không trả lại mà chiếm giữ số tiền 50.000.000 đồng của anh H và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo cần xử lý thoả đáng.

Tuy nhiên với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, mức độ phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như trên là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định, anh H đã nhận lại số tiền 50.000.000 đồng, anh H không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70 của Nguyễn Đình H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có những người nhận được tiền do Nguyễn Đình H chuyển khoản sau khi H có được số tiền 50 triệu đồng anh Cao Xuân H chuyển nhầm, quá trình điều tra H khai nhận sử dụng toàn bộ số tiền 50 triệu đồng của anh H để tiêu xài cá nhân bằng việc chuyển khoản để trả nợ, rút tiền mặt, thanh toán mua hàng cá nhân, H không trao đổi, bàn bạc gì với những người này về việc có được số tiền 50 triệu đồng. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu bán phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A70 của Nguyễn Đình H. (Vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Xuyên ngày 18/9/2024)

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã T;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hoàng Thanh